TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88/2020/QĐST - HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 20 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 520/2019/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1973;

Nơi ĐKNKTT: Phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Chỗ ở hiện nay: Phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Bị đơn: Anh Trần Ngọc S, sinh năm 1973;

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Địa chỉ: Phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trần Ngọc S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Ngọc S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Ngọc S có 02 con chung là Trần Thị Trang L1 sinh ngày 26 tháng 02 năm 1994 và Trần Phúc L2 sinh ngày 24 tháng 5 năm 2007. Khi ly hôn, con chung Trần Thị Trang L1 đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Phúc L2 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị M cấp dưỡng cho con chung Trần Phúc L2 với mức 1.000.000đ(một triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004937 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị M đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Quang Hanh;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đạt